



# Doanh nghiệp và vốn kinh doanh của doanh nghiệp

Bởi:

Đại Học Thương Mại

## Doanh nghiệp

### Doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường

Luật doanh nghiệp ban hành 12 tháng 6 năm 1996 quy định “Doanh nghiệp là tổ chức kinh tế có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch ổn định, được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nhằm mục đích thực hiện các hoạt động kinh doanh”<sup>(1)</sup>

Như vậy doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường có thể được coi là một tổ chức kinh doanh nhằm mục đích sinh lời thực hiện kinh doanh trên các lĩnh vực theo luật định, có mức vốn không thấp hơn mức vốn pháp định có một chủ sở hữu trở nên và chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của mình.

Nền kinh tế thị trường tồn tại nhiều loại hình doanh nghiệp khác nhau, tuy nhiên ở nước ta giữ vai trò chủ đạo vẫn là doanh nghiệp Nhà nước. Điều I luật Doanh nghiệp Nhà nước quy định: “doanh nghiệp Nhà nước là một đơn vị kinh tế do Nhà nước đầu tư vốn, thành lập và tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh, hoạt động công ích nhằm thực hiện các mục tiêu kinh tế, xã hội do Nhà nước giao. Doanh nghiệp Nhà nước có tư cách pháp nhân tự chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động kinh doanh trong phạm vi số vốn do doanh nghiệp quản lý. Doanh nghiệp Nhà nước có tên gọi, có con dấu riêng và có trụ sở trên lãnh thổ Việt Nam”.

### Hoạt động của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường

Đối với một doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường thì khi tiến hành kinh doanh phải đặt ra nhiều vấn đề trong hoạt động của mình và tất nhiên là không thể thiếu được lĩnh vực tài chính. Vấn đề quan trọng nhất của doanh nghiệp trong tài chính là phải trả lời ba câu hỏi: Nên đầu tư dài hạn vào đâu? Nguồn tài trợ cho đầu tư là nguồn nào? Doanh nghiệp quản lý hoạt động tài chính hàng ngày như thế nào?

Muốn vậy doanh nghiệp trước tiên phải tiến hành nghiên cứu thị trường về mức nhu cầu sản phẩm, giá cả, chủng loại... trên cơ sở đó đưa ra quyết định cần thiết theo một quy mô, công nghệ nhất định. Đó là quyết định đầu tư. Sau khi ra quyết định đầu tư doanh nghiệp cần tìm nguồn tài trợ cho quyết định này. Và để hoạt động đầu tư mang lại hiệu quả thì doanh nghiệp cần phải kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu chi có liên quan đến quyết định đầu tư đó. Đó là việc quản lý tài chính hàng ngày.

Để hoạt động đó được diễn ra thường xuyên, liên tục thì bất cứ một doanh nghiệp nào cũng cần phải có vốn. Vì vậy chúng ta sẽ đi sâu vào nghiên cứu vốn kinh doanh nói chung và vốn lưu động nói riêng.

### **Vốn kinh doanh của doanh nghiệp**

Như đã phân tích ở trên để hoạt động sản xuất, kinh doanh phải có vốn. Vậy vốn là gì?

#### **Khái niệm vốn kinh doanh**

Đã có rất nhiều khái niệm về vốn. Theo K. Marx thì vốn là tư bản mà tư bản được hiểu là giá trị mang lại giá trị thặng dư

Theo cuốn “Từ điển Longman rút gọn về tiếng Anh kinh doanh” Vốn (Capital) được định nghĩa như sau: “Vốn là tài sản tích lũy được sử dụng vào sản xuất nhằm tạo ra lợi ích lớn hơn; đó là một trong các yếu tố của quá trình sản xuất (các yếu tố còn lại là: đất đai và lao động). Trong đó vốn kinh doanh được coi là giá trị của tài sản hữu hình được tính bằng tiền như nhà xưởng, máy móc thiết bị, dự trữ nguyên vật liệu”

Hiểu theo định nghĩa chung, nôm na nhất vốn là toàn bộ giá trị của cải vật chất được đầu tư để tiến hành hoạt động kinh doanh. Vốn có thể là toàn bộ vật chất do con người tạo ra hay là những nguồn của cải tự nhiên như đất đai, khoáng sản... Trong nền kinh tế thị trường bên cạnh vốn tồn tại dưới dạng vật chất còn có các loại vốn dưới dạng tài sản vô hình nhưng có giá trị như bằng phát minh, sáng chế, nhãn hiệu, lợi thế thương mại... Với một quan niệm rộng hơn người ta cũng có thể coi lao động là vốn.

Theo chu trình vận động tư bản của K. Marx,  $T - H - SX - \dots - H' - T'$  thì vốn có mặt ở tất cả trong toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh, từ nguyên liệu đầu vào đến các quá trình sản xuất tiếp theo của doanh nghiệp để tạo ra lợi nhuận.

Vốn là điều kiện để duy trì sản xuất, đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tăng cường khả năng cạnh tranh, mở rộng sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

## **Đặc điểm của vốn kinh doanh**

Vốn đại diện cho một lượng giá trị tài sản, có nghĩa là vốn là biểu hiện bằng tiền của tài sản hữu hình cũng như vô hình như: nhà xưởng, đất đai, máy móc, thương hiệu, bằng phát minh, sáng chế.

Vốn luôn vận động để sinh lời, vốn là biểu hiện bằng tiền nhưng tiền chỉ là dạng tiềm năng của vốn. Để biến thành vốn thì tiền đó phải đưa vào hoạt động kinh doanh để kiếm lời.

Vốn không tách rời chủ sở hữu trong quá trình vận động, mỗi đồng vốn phải được gắn với một chủ sở hữu nhất định. Trong nền kinh tế thị trường thì chỉ có xác định được chủ sở hữu thì đồng vốn mới được sử dụng hợp lý không gây lãng phí và đạt được hiệu quả cao

Vốn có giá trị về mặt thời gian và phải được tích tụ tới một lượng nhất định thì mới có thể phát huy tác dụng. Doanh nghiệp không chỉ khai thác hết tiềm năng vốn của mình mà còn phải tìm cách thu hút nguồn vốn từ bên ngoài như vay trong nước, vay nước ngoài, phát hành cổ phiếu, trái phiếu, liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp khác. Nhờ vậy vốn của doanh nghiệp tăng lên

Vốn được quan niệm là một loại hàng hoá đặc biệt trong nền kinh tế thị trường. Những người có vốn có thể cho vay và những người cần vốn có thể đi vay, có nghĩa là mua quyền sử dụng vốn của người có quyền sở hữu

## **Phân loại vốn**

Người ta đứng trên các giác độ khác nhau để xem xét vốn của một kinh doanh của một doanh nghiệp

- Trên giác độ pháp luật vốn kinh doanh bao gồm:

+ Vốn pháp định: là mức vốn tối thiểu cần phải có để thành lập doanh nghiệp do pháp luật quy định với từng ngành, nghề và từng loại hình sở hữu doanh nghiệp. Dưới mức vốn pháp định thì không thể thành lập doanh nghiệp

+ Vốn điều lệ: là số vốn do các thành viên đóng góp và được ghi vào điều lệ của công ty (doanh nghiệp). Tùy theo từng loại hình sở hữu, theo từng ngành, nghề, vốn điều lệ không được thấp hơn vốn pháp định

- Đứng trên giác độ hình thành vốn

## Doanh nghiệp và vốn kinh doanh của doanh nghiệp

+ **Vốn đầu tư ban đầu:** là vốn phải có khi thành lập doanh nghiệp, tức là vốn cần thiết để đăng ký kinh doanh hoặc vốn đóng góp của Công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân hoặc vốn của Nhà nước giao.

+ **Vốn bổ sung:** là vốn tăng thêm do bổ sung từ lợi nhuận của doanh nghiệp, do Nhà nước bổ sung bằng phân phối, phân phối lại nguồn vốn, do sự đóng góp của các thành viên, do bán trái phiếu

+ **Vốn liên doanh:** là vốn do các bên cùng cam kết liên doanh với nhau để hoạt động

+ **Vốn đi vay:** trong hoạt động kinh doanh ngoài vốn tự có, doanh nghiệp còn sử dụng một số vốn đi vay khá lớn của các ngân hàng. Ngoài ra còn có các khoản chiếm dụng lẫn nhau của các đơn vị nguồn hàng, khách hàng và bạn hàng.

- **Đứng trên góc độ chu chuyển vốn:**

+ **Vốn lưu động** là biểu hiện bằng tiền của tài sản lưu động và vốn lưu thông. Vốn lưu động tham gia hoàn toàn vào quá trình kinh doanh của doanh nghiệp và giá trị của nó lại trở về trạng thái ban đầu sau mỗi vòng chu chuyển

+ **Vốn cố định:** là biểu hiện bằng tiền của tài sản cố định. Tài sản cố định dùng trong sản xuất, kinh doanh tham gia hoàn toàn vào quá trình kinh doanh, nhưng về mặt giá trị thì chỉ có thể thu hồi sau nhiều chu kỳ kinh doanh.